



Name: .....

## So sánh hơn với tính từ, trạng từ ngắn

Cấu trúc:

**S + V + adj/adv + er + than + .....**

Ví dụ:

- She is taller than me. (Cô ấy cao hơn tôi.)
- He studies harder than me. (Cậu ấy học chăm hơn tôi)

Tính từ ngắn bất quy tắc:

Good => better

Bad => worse

Little => less

Many/much => more

far/ => farther/further

### Quy tắc thêm "er"

1. Tính từ ngắn kết thúc bởi "nguyên âm + phụ âm" => gấp đôi phụ âm trước khi thêm "er".

VD: big => bigger.

2. Tính từ ngắn kết thúc bởi "y" => chuyển "y" thành "i" + er.

VD: happy => happier.

3. Tính từ ngắn kết thúc bởi "e" => chỉ thêm "r".

VD: large => larger.

**Note:** Những tính từ không thuộc các quy tắc trên, chúng ta thêm "er" vào sau.

## Bài 1: Chuyển các tính từ sau sang dạng so sánh hơn

VD: 1. noisy => noisier

2. small => .....

3. short => .....

4. good => .....

5. old => .....

6. long => .....

7. bad => .....

8. quick => .....

9. dirty => .....

10. cold => .....

11. busy => .....

12. warm => .....

13. smart => .....

14. brave => .....

15. easy => .....

16. ugly => .....

17. sad => .....

18. clean => .....

## Bài 2: Điền từ vào chỗ trống

VD: 1. Lana is **older**..... (old) than John.

2. China is far ..... (large) than the UK.

3. Helen is ..... (quiet) than her sister.

4. My Class is ..... (big) than yours.

5. The weather this winter is ..... (bad) than last winter.

6. This box is ..... (small) than that one.

7. A holiday by the mountains is .....(good) than a holiday in the sea.



Số 55, Đường 3/2, P.Bắc Hồng, Hồng Lĩnh



0239.656.3333 - 0946.92.23.23



lasting Hồng Lĩnh

**LASTING**

*A lasting will, a stable future*